

## PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

### CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/NQ-CP

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2010*

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010 - 2015 thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”**

### CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010 - 2015 thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**

## KẾ HOẠCH

**Hành động của Chính phủ giai đoạn 2010 - 2015**  
**thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009**  
**của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW**  
**ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về**  
**“Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số -**  
**kế hoạch hóa gia đình”**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-CP*  
*ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ)*

### I. MỤC TIÊU

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 47-NQ/TW đã đề ra; tập trung giải quyết những khuyết điểm, yếu kém; xác định những nhiệm vụ chủ yếu của các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc thực hiện Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn 2010 - 2015.

### II. YÊU CẦU

1. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế và sự nghiệp.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý điều hành nhằm thể chế hóa nội dung Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị.

3. Đảm bảo các điều kiện cần thiết về kinh phí, nhân sự, cơ sở vật chất cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đã và sẽ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho giai đoạn đến năm 2010 và sau năm 2010.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW và Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị.

### III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Kiên trì thực hiện mục tiêu gia đình ít con đẻ nuôi dạy cho tốt, mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con đẻ duy trì vững chắc mức sinh thay thế và quy mô dân

số nước ta không quá 100 triệu người vào năm 2020, tạo cơ sở vững chắc để ổn định quy mô dân số nước ta ở mức 115 - 120 triệu người vào giữa thế kỷ XXI.

a) Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tiếp tục triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; khắc phục tư tưởng chủ quan, thỏa mãn khi đạt mức sinh thay thế; lấy kết quả thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình làm một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể và cá nhân; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện, tích cực vận động gia đình và nhân dân thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; xử lý nghiêm theo quy định hiện hành những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

b) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

- Hướng dẫn và có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010; tập trung nguồn lực và thực hiện mạnh mẽ các giải pháp để tiếp tục giảm nhanh, vững chắc mức sinh ở vùng có mức sinh cao.

- Ban hành Thông tư hướng dẫn danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo để xác định đối tượng là cặp vợ chồng không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con.

- Hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số (thay thế những quy định về xử phạt vi phạm hành chính về dân số tại Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2006 Quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em), trình Chính phủ.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về dân số và kế hoạch hóa gia đình nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi trong việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 44-NQ/TW của Bộ Chính trị, chính sách, pháp luật về dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng (như báo, đài phát thanh, đài truyền hình) phù hợp với đặc điểm xã hội của các vùng miền và tầng lớp nhân dân;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phản ánh kịp thời, trung thực đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số và kế hoạch hóa gia đình; giới thiệu gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động có hiệu quả; phê phán các hành

vi phạm chính sách dân số, biểu hiện tiêu cực trong việc tổ chức thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân trong việc thực hiện giáo dục dân số, giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với các cấp học, bậc học; thực hiện giáo dục tiền hôn nhân trong nhà trường (bao gồm cả kiến thức, kỹ năng sống, làm cha mẹ cho học sinh, sinh viên và học viên); chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh rà soát, chỉnh sửa và cải tiến phương pháp và nội dung giảng dạy về dân số, giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại các trường phổ thông, các cơ sở đào tạo;

d) Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình trong nhân dân, đặc biệt ở vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa nhằm giảm tỷ lệ sinh ở những vùng này.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược tổng thể nâng cao chất lượng dân số; từng bước nâng cao chỉ số phát triển con người của nước ta tương đương với các nước công nghiệp có trình độ phát triển trung bình trên thế giới.

a) Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao trình độ dân trí, trình độ nghề nghiệp, chuyên môn, phát huy tiềm năng, tính năng động và phát triển toàn diện con người trong môi trường gia đình và cộng đồng an toàn, lành mạnh;

b) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện Đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, trình Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo việc tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm các mô hình, giải pháp can thiệp về kỹ thuật, kinh tế và xã hội nhằm giảm dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền và các yếu tố gây ảnh hưởng làm suy thoái chất lượng giống nòi; sơ kết, tổng kết, đánh giá các mô hình, giải pháp đã được thử nghiệm trên thực tế để lựa chọn mô hình, giải pháp có hiệu quả và xây dựng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật để triển khai mở rộng trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhằm giảm tỷ lệ chết, tỷ lệ bệnh tật, tăng tuổi thọ bình quân và số năm trung bình sống khỏe mạnh của người dân.

4. Chủ động kiểm soát và giải quyết các nguyên nhân sâu xa làm mất cân bằng giới tính của trẻ sơ sinh; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi lựa chọn giới tính của thai nhi; phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực và

các dịch vụ kinh tế - xã hội nhằm tranh thủ cơ hội của thời kỳ cơ cấu dân số vàng và thích ứng kịp thời với sự thay đổi của cơ cấu dân số theo nhóm tuổi, giai đoạn già hóa dân số.

a) Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản, các trang thông tin điện tử không cấp quyết định xuất bản hoặc không đưa vào đăng ký kế hoạch xuất bản những ấn phẩm có nội dung hướng dẫn sinh con theo ý muốn và lựa chọn giới tính của thai nhi; thường xuyên kiểm tra, thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các nhà xuất bản, trang thông tin điện tử có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn lựa chọn giới tính của thai nhi;

b) Bộ Y tế đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính của thai nhi, loại bỏ thai nhi vì lý do giới tính. Tập trung kiểm tra, thanh tra các cơ sở được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, các cơ sở chẩn đoán trước sinh nhằm ngăn chặn việc lạm dụng kỹ thuật cao để chẩn đoán, xác định giới tính và lựa chọn giới tính thai nhi; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đẩy mạnh thực hiện các biện pháp giải quyết nguyên nhân sâu xa dẫn tới tình trạng mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh;

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động nghiên cứu, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực và các dịch vụ kinh tế - xã hội nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, tranh thủ cơ hội của thời kỳ cơ cấu dân số vàng; phát triển ngành, lĩnh vực để thích ứng kịp thời với sự thay đổi của cơ cấu dân số theo nhóm tuổi, giai đoạn già hóa dân số nhằm đáp ứng nhu cầu của người cao tuổi trong thời gian tới.

5. Cải tiến công tác quản lý dân số theo phương thức quản lý dịch vụ công, ứng dụng công nghệ hiện đại để xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

a) Bộ Y tế tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo cho các đối tượng được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số trên cơ sở bình đẳng;

b) Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kết nối với cơ sở dữ liệu về dân số và kế hoạch hóa gia đình để hoạch định chính sách.

6. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan đánh giá tình hình thực hiện Pháp lệnh Dân số; trên cơ sở đó, xây dựng Dự án Luật Dân số trình Quốc hội;

b) Các Bộ, ngành, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện những quy định hiện hành về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đặt ra nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về dân số.

7. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010, Chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001 - 2010, Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010; xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015.

8. Tiếp tục ổn định và kiện toàn cơ quan chuyên trách làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; thành lập Ban chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh, cấp huyện; duy trì Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp xã; nâng cao năng lực hoạt động, vai trò phối hợp liên ngành trong công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

a) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, ban hành Thông tư quy định chức danh, mã số các ngạch viên chức làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

b) Bộ Y tế chủ trì xây dựng, ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; cùng với Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch quy định định mức biên chế đối với đơn vị sự nghiệp làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình các cấp;

c) Các Bộ, ngành, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm

quyền các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiện toàn cơ quan chuyên trách làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình cùng cấp; bố trí, tuyển dụng công chức, viên chức có đủ năng lực làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình;

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện; chỉ đạo, hướng dẫn việc duy trì Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp xã; huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Y tế:

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể tiếp tục phổ biến rộng rãi Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động này;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình trong việc tổ chức cung cấp dịch vụ, đảm bảo nguồn lực và điều kiện cần thiết, sử dụng kinh phí đúng định mức, tiêu chuẩn và chế độ đã quy định để thực hiện tốt chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đã và sẽ được phê duyệt trong giai đoạn đến năm 2010 và sau năm 2010.

2. Bộ Tài chính chủ trì, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Y tế cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; tăng cường đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để thực hiện có hiệu quả công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; tập trung nguồn lực cho vùng khó khăn, vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên, đảo và ven biển.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện và có hiệu quả Kế hoạch hành động này tại địa phương;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép các yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; chỉ đạo, hỗ trợ cơ quan Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, cơ quan thống kê rà soát số liệu về dân số, củng cố cơ sở dữ liệu điện tử về dân số và kế hoạch hóa gia đình nhằm phục vụ công tác hoạch định chính sách, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, trung hạn và dài hạn của địa phương;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra và định kỳ hàng năm báo cáo về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tại địa phương gửi Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN**  
**ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 44-KL/TW**  
**CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010 - 2015 thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình” tại Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ)

<b>TT</b>	<b>Tên đề án</b>	<b>Hình thức văn bản</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành/trình</b>
1	Thông tư hướng dẫn danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 12 năm 2010
2	Đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính	Tháng 8 năm 2010

TT	Tên đề án	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình
3	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số (thay thế những quy định về xử phạt vi phạm hành chính về dân số tại Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2006 Quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em)	Nghị định của Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp	Tháng 12 năm 2010
4	Dự án Luật Dân số	Luật	Bộ Y tế	Bộ Tư pháp	Năm 2013
5	Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng 8 năm 2010

TT	Tên đề án	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình
6	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc	Tháng 12 năm 2010
7	Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng 9 năm 2010
8	Chức danh, mã số các ngạch viên chức làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ		Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 8 năm 2010

TT	Tên đề án	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành/trình
9	Tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế		Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 9 năm 2010
10	Định mức biên chế đối với đơn vị sự nghiệp làm công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình các cấp	Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ		Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tháng 9 năm 2010